

Hải Hà, ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Số: 02/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1, 2, 4 Điều 218, khoản 1 Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “*Kiện đòi tài sản*”, giữa:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Thế H2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q3, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Đoàn Thị X, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Hải Đông, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: **Sung vào công quỹ Nhà nước** số tiền 1.275.000đ (Một triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Nguyên đơn ông Nguyễn Thế H2 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006855 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).